

TOÁN:

TIẾT 110: LUYỆN TẬP

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Biết nhân số có 4 chữ số với số có 1 chữ số (có nhớ một lần).

2. **Kĩ năng:** Rèn cho học sinh kĩ năng nhân số có 4 chữ số với số có 1 chữ số.

3. **Thái độ:** Giáo dục học sinh tính cẩn thận, yêu thích học toán.

4. **Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

***Bài tập cần làm:** Làm bài tập 1, 2 (cột 1,2,3), 3, 4 (cột 1,2).

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- Giáo viên: Sách giáo khoa; bảng con, phiếu học tập, phấn màu.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp, kĩ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|--|--|
| 1. HĐ khởi động (5 phút): - Trò chơi: <i>Ai nhanh hơn</i> : - Giáo viên đưa ra phép tính để học sinh nêu đáp án: 1212 x 4 2007 x 5 1922 x 4 - Tổng kết – Kết nối bài học. - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - Học sinh tham gia chơi. - Lắng nghe. - Mở vở ghi bài. |
| 2. HĐ thực hành (25 phút): * Mục tiêu: Rèn kĩ năng nhân số có bốn chữ số; rèn kĩ năng giải toán có lời văn. * Cách tiến hành: | |
| <u>Bài 1:</u> (Trò chơi: Xi điện) - Giáo viên tổ chức cho học sinh tham gia trò chơi để hoàn thành bài tập. - Giáo viên nhận xét chung. | - Học sinh tham gia chơi. a) $4129 + 4129 = 4129 \times 2 = 8258$ b) $1052 + 1052 + 1052 = 1052 \times 3 = 3156$ c) $2007 + 2007 + 2007 + 2007 = 2007 \times 4 = 8028$ |
| <u>Bài 2</u> (cột 1,2,3): (Cặp đôi – Chia sẻ trước lớp) - Yêu cầu học sinh làm bài cặp đôi. - Giáo viên kết luận cách tìm quy tắc số chia, số bị chia, thương. | - Học sinh trao đổi cặp đôi (phiếu) => chia sẻ cách làm trước lớp: + $SBC = \text{thương} \times \text{số chia}$ + $\text{Số chia} = SBC : \text{thương}$ + $\text{Số thương} = SBC : \text{số chia}$ - Học sinh nhận xét bài làm. |

| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|---|---|-----------|-----|------|---------------|-----|------|-----------|-----|------|-----------|------|------|---------------|------|------|-----------|------|------|
| <p>- Giáo viên nhận xét chung.</p> <p>Bài 3: (Cá nhân - Cặp đôi – Chia sẻ trước lớp)</p> <p>- Yêu cầu lớp giải bài toán vào vở.</p> <p>- Giáo viên đánh giá, nhận xét vở 1 số em, nhận xét chữa bài.</p> <p>- Cho học sinh làm đúng lên chia sẻ cách làm bài.</p> <p>- Giáo viên chốt các bước giải bài:</p> <p>+ Bước 1: Tìm số lít dầu ở cả hai thùng.</p> <p>+ Bước 2: Tìm số lít dầu còn lại.</p> <p>Bài 4 (cột 1,2): (Cá nhân - Cặp đôi – Chia sẻ trước lớp)</p> <p>- Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát mẫu rồi yêu cầu học sinh làm vào vở.</p> <p>- Giáo viên nhận xét chung.</p> <p>Bài 4 (cột 3,4): (Bài tập chờ - Dành cho đối tượng hoàn thành sớm)</p> <p>- Giáo viên kiểm tra, đánh giá riêng từng em.</p> | <p>- Cả lớp thực hiện vào vở.</p> <p>- Học sinh chia sẻ:</p> <p style="text-align: center;">Bài giải:</p> <p style="text-align: center;">Số lít dầu chứa ở cả hai thùng là: $1025 \times 2 = 2050$ (l) Số lít dầu còn lại là: $2050 - 1350 = 700$ (l) Đáp số: 700 l dầu</p> <p>- Học sinh làm bài cá nhân.</p> <p>- Trao đổi cặp đôi.</p> <p>- Chia sẻ trước lớp.</p> <table border="1" data-bbox="828 1008 1437 1144"> <tr> <td>Số đã cho</td> <td>113</td> <td>1015</td> </tr> <tr> <td>Thêm 6 đơn vị</td> <td>119</td> <td>1021</td> </tr> <tr> <td>Gấp 6 lần</td> <td>768</td> <td>6090</td> </tr> </table> <p>- Học sinh tự làm bài rồi báo cáo sau khi hoàn thành.</p> <table border="1" data-bbox="828 1249 1437 1386"> <tr> <td>Số đã cho</td> <td>1107</td> <td>1009</td> </tr> <tr> <td>Thêm 6 đơn vị</td> <td>1113</td> <td>1115</td> </tr> <tr> <td>Gấp 6 lần</td> <td>6642</td> <td>6054</td> </tr> </table> | Số đã cho | 113 | 1015 | Thêm 6 đơn vị | 119 | 1021 | Gấp 6 lần | 768 | 6090 | Số đã cho | 1107 | 1009 | Thêm 6 đơn vị | 1113 | 1115 | Gấp 6 lần | 6642 | 6054 |
| Số đã cho | 113 | 1015 | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Thêm 6 đơn vị | 119 | 1021 | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Gấp 6 lần | 768 | 6090 | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Số đã cho | 1107 | 1009 | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Thêm 6 đơn vị | 1113 | 1115 | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Gấp 6 lần | 6642 | 6054 | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| <p>3. HĐ ứng dụng (3 phút)</p> <p>4. HĐ sáng tạo (2 phút)</p> | <p>- Về xem lại bài đã làm trên lớp. Áp dụng làm bài tập sau: Tìm x:</p> <p style="text-align: center;">$x : 3 = 1205$ $x : 5 = 1456$</p> <p>- Suy nghĩ, thử giải bài toán sau: Có bốn kho thóc, mỗi kho chứa được 1050kg thóc. Người ta đã xuất đi 3250kg thóc. Hỏi còn lại bao nhiêu ki-lô-gam thóc?</p> | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

| | |
|---|---|
| <p>Bài tập1: Cặp đôi -> Cả lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi học sinh đọc yêu cầu: - Yêu cầu: <i>Kể về người đó là ai? Làm nghề gì?</i> - Giáo viên theo dõi giúp học sinh nêu bổ sung trình tự; nêu quan hệ của người đó đối với em. - Yêu cầu học sinh lên chia sẻ trước lớp. - Giáo viên lưu ý cho học sinh M1+M2 nắm vững yêu cầu: <ul style="list-style-type: none"> + <i>Những người tri thức đó là ai?</i> + <i>Họ làm nghề gì?...</i> - Giáo viên khen ngợi học sinh và kết luận. | <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đọc yêu cầu. + 2 học sinh đọc bài tập. + Lớp đọc thầm bài tập. + Học sinh trao đổi nội dung, thống nhất - Học sinh lên chia sẻ (5 -7 học sinh) - Học sinh nhận xét - Học sinh M4 kể lại bài mình |
| <p>2. HĐ hình thành kiến thức: (15 phút)</p> <p>*Mục tiêu: Viết những điều vừa kể thành một đoạn văn ngắn.</p> <p>*Cách tiến hành: Làm việc cá nhân -> Cặp đôi -> Cả lớp</p> | |
| <p>Bài tập 2: Cá nhân -> Cả lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu đọc đề bài sách giáo khoa. - Yêu cầu tự viết bài mình đã nói vào vở. - Yêu cầu học sinh đọc bài. <p>Lưu ý: Trợ giúp học sinh M1+M2 viết được đoạn văn khoảng 7 câu.</p> | <ul style="list-style-type: none"> - 1 học sinh đọc trước lớp, cả lớp theo dõi bài trong sách giáo khoa. -Viết bài theo yêu cầu. - 5 học sinh cầm vở viết đọc bài, lớp theo dõi nhận xét bài. |
| <p>3. HĐ ứng dụng (3 phút)</p> <p>4. HĐ sáng tạo (2 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về nhà tiếp tục viết về người lao động trí óc. - Viết về một người lao động trí óc mà em quen hoặc đã từng gặp. | |

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

THỦ CÔNG:

ĐAN NONG MỐT (TIẾT 2)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Đan được nong mốt , dòn được nan nhưng có thể chưa khít.

- Dán được nẹp xung quanh tấm đan.

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng kẻ, cắt, dán được chữ E đúng quy trình kỹ thuật.

3. Thái độ: Giáo dục học sinh thích cắt, dán chữ. Có ý thức giữ vệ sinh lớp học.

4. Góp phần phát triển năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- Giáo viên: Mẫu tấm đan nong một bằng bìa có kích thước đủ lớn để học sinh quan sát được, các nan dọc và nan ngang khác màu nhau. Tranh quy trình đan nong một. Các nan đan mẫu 3 màu khác nhau. Bìa màu hoặc giấy thủ công (hoặc vật liệu khác) bút chì, thước kẻ, kéo thủ công, hồ dán

- Học sinh: Giấy màu, thước kẻ, bút chì, kéo, hồ dán.

2. Phương pháp, kỹ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
|--|--|
| 1. HĐ khởi động (5 phút) - Kiểm tra dụng cụ, đồ dùng học tập của học sinh và nhận xét. - Giới thiệu bài mới. | - Hát bài: <i>Năm ngón tay ngoan.</i> - Học sinh kiểm tra trong cặp đôi, báo cáo giáo viên. |
| 2. HĐ hình thành kiến thức (20 phút) *Mục tiêu: - Đan được nong một, dòn được nan nhưng có thể chưa khít. - Dán được nẹp xung quanh tấm đan. * Cách tiến hành: | |
| Việc 1: Học sinh thực hành đan nong một. - Giáo viên nhận xét và hệ thống lại các bước đan nong một – sách giáo viên trang 234. Bước 1: Kẻ, cắt các nan – sách giáo viên trang 232. - Cắt các nan dọc. - Cắt 7 nan ngang và 4 nan dùng để dán nẹp xung quanh. Bước 2: Đan nong một bằng giấy bìa- sách giáo viên trang 233 - Đan nan ngang thứ nhất. - Đan nan ngang thứ hai. - Đan nan ngang thứ ba. - Đan nan ngang thứ tư. *Yêu cầu học sinh thực hành. - Giáo viên quan sát, uốn nắn, giúp đỡ học sinh còn lúng túng. | - Theo dõi - Một số học sinh nhắc lại quy trình đan nong một. Bước 1: Kẻ, cắt các nan - Cắt các nan dọc. - Cắt 7 nan ngang và 4 nan dùng để dán nẹp xung quanh. Bước 2: Đan nong một - Đan nan ngang thứ nhất. - Đan nan ngang thứ hai. - Đan nan ngang thứ ba. - Đan nan ngang thứ tư. * Học sinh thực hành cá nhân. |

| | |
|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên nhắc học sinh dán chữ cho cân đối và miết cho phẳng. - Giáo viên theo dõi, trợ giúp học sinh nam (Học sinh M1+M2) và những học sinh còn lúng túng. Việc 2: Trưng bày sản phẩm - Giáo viên đánh giá sản phẩm thực hành của học sinh và khen ngợi để khuyến khích các em làm được sản phẩm đẹp. Việc 4: Đánh giá sản phẩm - Cho học sinh đánh giá, nhận xét sản phẩm của từng cá nhân. - Giáo viên chấm bài của một số học sinh làm xong trước. <p style="text-align: center;">- Giáo viên nhận xét, đánh giá sản phẩm thực hành của học sinh.</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh trang trí, trưng bày sản phẩm. - Học sinh trưng bày sản phẩm. - Đánh giá sản phẩm. + Hoàn thành tốt: Những em đã hoàn thành có sản phẩm đẹp, trình bày trang trí sáng tạo. + Hoàn thành: Thực hiện đúng các bước sản phẩm cân đối đúng kích thước, phẳng, đẹp. + Chưa hoàn thành: Không kẻ, cắt, dán được.... - Bình chọn học sinh có sản phẩm đẹp, sáng tạo,... |
| <p>3. HĐ ứng dụng (4 phút)</p> <p>4. HĐ sáng tạo (1 phút)</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Về nhà tiếp tục thực hiện đan nong mốt. - Dùng các sản phẩm để trang trí vào góc học tập của mình. |

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI (TIẾT 1):

(Chương trình hiện hành)

BÀI 43: RỄ CÂY

I. MỤC TIÊU:

- 1. Kiến thức:** Sau bài học, học sinh biết :
 - Nêu được đặc điểm của rễ cọc, rễ chùm, rễ phụ, rễ củ.
 - Phân loại các rễ cây suu tầm được.
- 2. Kỹ năng:** Biết phân biệt một số loại rễ cây.
- 3. Thái độ:** Yêu thích tìm hiểu về các bộ phận của cây cối.

4. Góp phần phát triển năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL nhận thức môi trường, NL tìm tòi và khám phá.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- Giáo viên: Các hình trong sách giáo khoa trang 82, 83.
- Học sinh: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp, kĩ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.
- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|--|--|
| <p>1. HĐ khởi động (5 phút)</p> <p>+ Kể tên một số thân cây dùng làm thức ăn cho người hoặc động vật?</p> <p>+ Kể tên một số thân cây cho gỗ để làm nhà, đóng tàu, thuyền, làm bàn ghế, giường, tủ, ...</p> <p>+ Kể tên một số thân cây cho nhựa để làm cao su, làm sơn?</p> <p>- Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới.</p> <p>- Ghi đầu bài lên bảng.</p> | <p>- Học sinh hát.</p> <p>- Học sinh trả lời.</p> <p>- Lắng nghe.</p> <p>- Mở sách giáo khoa.</p> |
| <p>2. HĐ khám phá kiến thức (25 phút)</p> <p>*Mục tiêu:</p> <p>- Nêu được đặc điểm của rễ cọc, rễ chùm, rễ phụ, rễ củ.</p> <p>- Phân loại các rễ cây suu tâm được.</p> <p>*Cách tiến hành:</p> <p>Hoạt động 1: Làm việc với sách giáo khoa</p> <p>*Mục tiêu: <i>Nêu được đặc điểm của rễ cọc, rễ chùm, rễ phụ, rễ củ.</i></p> <p>*Cách tiến hành:</p> <p>- Giáo viên cho học sinh làm việc theo nhóm:</p> <p>+ Quan sát các hình 1, 2, 3, 4 trang 82 trong sách giáo khoa và mô tả đặc điểm của rễ cọc và rễ chùm.</p> <p>+ Quan sát các hình 5, 6, 7 trang 83 trong sách giáo khoa và mô tả đặc điểm của rễ phụ và rễ củ.</p> <p>- Giáo viên yêu cầu đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.</p> <p>*Kết luận: <i>Đa số cây có một rễ to và dài, xung quanh rễ đó đâm ra nhiều rễ con, loại rễ như vậy được gọi là rễ cọc. Một số cây khác có</i></p> | <p>- Học sinh quan sát, thảo luận nhóm và ghi kết quả ra giấy.</p> <p>- Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.</p> <p>- Các nhóm khác nghe và bổ sung.</p> |

| | |
|---|---|
| <p><i>nhiều rễ mọc đều nhau thành chùm, loại rễ như vậy được gọi là rễ chùm. Một số cây ngoài rễ chính còn có rễ phụ mọc ra từ thân hoặc cành. Một số cây có rễ phình to tạo thành củ, loại rễ như vậy được gọi là rễ củ.</i></p> <p>Hoạt động 2: Làm việc với vật thật</p> <p>*Mục tiêu: <i>Biết phân loại các rễ cây sưu tầm được</i></p> <p>*Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên phát cho mỗi nhóm một tờ bìa và băng dính. Nhóm trưởng yêu cầu các bạn dính các rễ cây đã sưu tầm được theo từng loại và ghi chú ở dưới rễ nào là rễ chùm, rễ cọc, rễ phụ. - Các nhóm giới thiệu bộ sưu tập các loại rễ của mình trước lớp và nhận xét nhóm nào sưu tầm được nhiều, trình bày đúng, đẹp và nhanh. | <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh quan sát, thảo luận nhóm và ghi kết quả ra giấy. - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình. - Các nhóm khác nghe và bổ sung. |
| <p>3. HĐ ứng dụng (3 phút)</p> <p>4. HĐ sáng tạo (2 phút)</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Kể thêm một số loại cây thuộc rễ chùm, rễ cọc, rễ phụ. - Nêu một số loại rau gia đình em trồng và cho biết mỗi rau thuộc loại rễ gì. |

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI (TIẾT 2):

(Chương trình hiện hành)

BÀI 44: RỄ CÂY

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Nêu được chức năng của rễ cây.
- Kể ra những ích lợi của một số rễ cây.

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng quan sát, nhận biết về ích lợi của một số rễ cây.

3. Thái độ: Thích khám phá, tìm hiểu về thế giới thực vật.

4. Góp phần phát triển năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL nhận thức môi trường, NL tìm tòi và khám phá.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- Giáo viên: Các hình trang 84, 85 trong sách giáo khoa.
- Học sinh: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp, kĩ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.
- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|--|--|
| 1. HĐ khởi động (5 phút) + <i>Có mấy loại rễ chính ngoài ra còn có những loại rễ nào?</i> + <i>Kể một số loại cây thuộc rễ cọc?</i> + <i>Kể một số loại cây thuộc rễ chùm?</i> - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới - Ghi đầu bài lên bảng. | - Học sinh hát “Hãy giữ cho em bầu trời xanh”. - Học sinh nêu. - Mở sách giáo khoa. |
| 2. HĐ khám phá kiến thức (25 phút) *Mục tiêu: - Nêu được chức năng của rễ cây. - Kể ra những ích lợi của một số rễ cây. *Cách tiến hành: | |
| Hoạt động 1: Làm việc theo nhóm *Mục tiêu: <i>Nêu được chức năng của rễ cây.</i> *Cách tiến hành: - Giáo viên chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu mỗi nhóm thảo luận và trả lời câu hỏi gợi ý: + Nói lại việc bạn đã làm theo yêu cầu trong sách giáo khoa trang 82. + Giải thích tại sao nếu không có rễ, cây không sống được. + Theo bạn, rễ cây có chức năng gì? - Giáo viên cho nhóm trưởng điều khiển các bạn cùng làm việc. Giáo viên yêu cầu đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình. *Kết luận: <i>Rễ cây đâm sâu xuống đất để hút nước và muối khoáng đồng thời còn bám chặt vào đất giúp cho cây không bị đổ.</i> Hoạt động 2: Làm việc theo cặp *Mục tiêu: <i>Kể ra được những lợi ích của một số rễ cây.</i> *Cách tiến hành: | -Học sinh nêu -Học sinh thảo luận nhóm và ghi kết quả ra giấy. -Nhóm trưởng điều khiển các bạn cùng làm việc theo -Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình -Các nhóm khác nghe và bổ sung. |

| | |
|---|--|
| <p>- Giáo viên yêu cầu mỗi nhóm quan sát hình 2, 3, 4, 5 trang 85 trong sách giáo khoa và trả lời câu hỏi gợi ý: Những rễ đó được sử dụng để làm gì?</p> <p>- Giáo viên yêu cầu đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.</p> <p>- Giáo viên cho học sinh thi đua đặt ra những câu hỏi và đố nhau về việc con người sử dụng một số loại rễ cây để làm gì.</p> <p>*Kết luận: Một số cây có rễ làm thức ăn, làm thuốc, làm đường...</p> | <p>- Học sinh quan sát, thảo luận nhóm và ghi kết quả ra giấy.</p> <p>- Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.</p> <p>- Các nhóm khác nghe và bổ sung.</p> |
| <p>3. HĐ ứng dụng (3 phút)</p> <p>4. HĐ sáng tạo (2 phút)</p> | <p>- Kể tên một số loại cây có rễ làm thức ăn, làm thuốc, làm đường...</p> <p>- Kể tên các cây trồng ở nhà mình mà có rễ làm thức ăn, làm thuốc, làm đường...</p> |

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

BUỔI CHIỀU:

LUYỆN TIẾNG VIỆT:

.....

KĨ NĂNG SỐNG:

GIÁO DỤC GIỚI TÍNH – TUỔI DẬY THÌ

.....

SINH HOẠT TẬP THỂ :

I. MỤC TIÊU: *Giúp HS:*

- Nắm được ưu - khuyết điểm trong tuần.
- Phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm.
- Biết được phương hướng tuần tới.
- GD HS có tinh thần đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau.
- Biết được truyền thống nhà trường.
- Thực hiện an toàn giao thông khi đi ra đường.

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Nắm được ưu – khuyết điểm của HS trong tuần
- HS: Chủ tịch Hội đồng tự quản và các Trưởng ban chuẩn bị ND báo cáo.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH:

1. Lớp hát tập thể

2. Lớp báo cáo hoạt động trong tuần:

- 4 Trưởng ban lên nhận xét các thành viên trong tổ và xếp loại từng thành viên.

- Tổ viên các tổ đóng góp ý kiến.
- Chủ tịch HĐTQ lên nhận xét chung các ban.
- GV nhận xét chung:
 - + Nề nếp:

.....
.....
.....

+ Học tập:

.....
.....
.....

3. Phương hướng tuần sau:

- Tiếp tục thi đua: Học tập tốt, thực hiện tốt nề nếp, vâng lời thầy cô, nói lời hay làm việc tốt.

.....
.....
.....

4. Lớp văn nghệ - múa hát tập thể.

.....
